

Số: ~~188~~/ QĐ-THPTLQĐ

Ninh Thuận, ngày ~~16~~ tháng ~~10~~ năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định xếp loại cán bộ, giáo viên, nhân viên

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT CHUYÊN LÊ QUÝ ĐÔN

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Thông tư 29/2023/TT-BGDĐT ngày 29/12/2023 của Bộ Giáo dục & Đào tạo quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng đối với ngành Giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 23/2024/QĐ-UBND ngày 04/4/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành Quy định xếp loại cán bộ, giáo viên, nhân viên trường THPT chuyên Lê Quý Đôn.

Điều 2. Quy định này áp dụng từ năm học 2024-2025, thay thế Quy định đánh giá xếp loại cán bộ, giáo viên, nhân viên năm học 2023-2024.

Điều 3. Cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường THPT chuyên Lê Quý Đôn có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận

- CB, GV, NV;
- Đăng website;
- Lưu: VP.

HIỆU TRƯỞNG



Trần Văn Trung

QUY ĐỊNH XẾP LOẠI CÁN BỘ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 188./QĐ-THPTLQĐ ngày 16/11/2024)

A. NỘI DUNG VÀ MỨC ĐỘ XẾP LOẠI (Theo 4 Mức: A, B, C, D)

Tiêu chí	NỘI DUNG	Tự xếp loại (X)	Tổ xếp loại (X)	HD xếp loại (X)
Tiêu chuẩn 1: Tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống (Dành cho tất cả cán bộ lãnh đạo, giáo viên, nhân viên)				
1.1	Bản thân và gia đình chấp hành tốt chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Ngành thì xếp loại A. Nếu vi phạm thì xếp loại B hoặc C hoặc D tùy mức độ.			
1.2	Chấp hành nghiêm túc quy định dạy thêm, học thêm thì xếp loại A. Nếu vi phạm thì xếp loại B hoặc C hoặc D tùy theo mức độ.			
1.3	Không vi phạm việc phát ngôn, sử dụng mạng xã hội làm sai lệch với quan điểm, đường lối giáo dục của Đảng và Nhà nước thì xếp loại A. Nếu vi phạm xếp loại B hoặc C tùy mức độ; Nếu vi phạm nghiêm trọng thì xếp loại D.			
1.4	Tham gia đầy đủ các hoạt động đoàn thể, phong trào thi đua, các cuộc vận động của Ngành thì xếp loại A. Nếu tham gia chưa đầy đủ thì xếp loại B hoặc C tùy mức độ.			
1.5	Không xúc phạm danh dự, nhân phẩm; không xâm phạm thân thể của học sinh và đồng nghiệp thì xếp loại A. Nếu vi phạm thì xếp loại B hoặc C tùy mức độ. Nếu vi phạm nghiêm trọng thì xếp loại D.			
1.6	Chấp hành sự phân công thì xếp loại A. Nếu không nghiêm túc chấp hành thì xếp loại B hoặc C tùy mức độ.			
1.7	Thực hiện tốt quy định sử dụng, bảo quản tài sản nhà trường, tiết kiệm điện, nước tốt thì xếp loại A. Nếu vi phạm thì xếp loại B hoặc C tùy mức độ.			
1.8	Tác phong, trang phục đúng quy định khi đến trường làm việc thì xếp loại A. Xếp loại B nếu vi phạm không quá 2 lần/HK; Xếp loại C nếu vi phạm nhiều hơn 2 lần/HK.			
1.9	Tham dự đầy đủ các buổi sinh hoạt tập thể, các ngày lễ, hội thì xếp loại A. Xếp loại B nếu vắng không quá 2 lần không phép /HK; Xếp loại C nếu vắng nhiều hơn 2 lần không phép /HK.			
Xếp loại Tiêu chuẩn 1 (Theo 4 Mức: A, B, C, D)				
Mức A: Có ít nhất 5 tiêu chí đạt loại A, (trong đó 4 tiêu chí 1.1; 1.2; 1.6; 1.7 phải đạt loại A) và không có tiêu chí nào xếp loại C hoặc D.				
Mức B: Chưa đạt được Mức A; Có ít nhất 5 tiêu chí đạt từ loại B trở lên (trong đó 4 tiêu chí 1.1; 1.2; 1.6; 1.7 phải đạt từ loại B trở lên) và không có tiêu chí nào xếp loại D.				



Mức C: Chưa đạt được các Mức A, B; Có ít nhất 5 tiêu chí đạt từ loại C trở lên và không có tiêu chí nào xếp loại D.				
Mức D: Chưa đạt được các Mức A, B, C.				
Tiêu chuẩn 2: Thực hiện nhiệm vụ (dành cho tất cả cán bộ lãnh đạo, giáo viên, nhân viên)				
2.1	Không hút thuốc lá khi đang dạy trên lớp thì xếp loại A. Nếu vi phạm thì xếp loại B hoặc C. Nếu vi phạm nghiêm trọng thì xếp loại D.			
2.2	Nghiêm túc giờ giấc dạy học hoặc làm việc hoặc coi thi, coi kiểm tra thì xếp loại A. Xếp loại B nếu vi phạm không quá 2 lần/HK; Xếp loại C nếu vi phạm nhiều hơn 2 lần/HK).			
2.3	Hồ sơ (hồ sơ công tác lãnh đạo, hồ sơ do nhân viên đảm trách, hồ sơ chuyên môn của giáo viên...) đầy đủ theo quy định tại thời điểm kiểm tra trong học kỳ thì xếp loại A. Xếp loại B nếu không đầy đủ; xếp loại C nếu sau kiểm tra không khắc phục kịp thời. Nếu vi phạm nghiêm trọng thì xếp loại D.			
2.4	Dạy đủ số tiết và đúng phân phối chương trình tại thời điểm kiểm tra thì xếp loại A. Xếp loại B nếu thiếu tiết hoặc dạy sai lệch PPCT; Xếp loại C nếu sau kiểm tra không khắc phục kịp thời. Nếu vi phạm nghiêm trọng thì xếp loại D.			
2.5	Ghi nội dung, ký số báo giảng, số đầu bài đầy đủ tại thời điểm kiểm tra thì xếp loại A. Xếp loại B nếu thực hiện chưa đầy đủ; Xếp loại C nếu sau kiểm tra không khắc phục kịp thời			
2.6	Ra đề kiểm tra, chấm bài kiểm tra; nhập điểm, tổng kết điểm đầy đủ và chính xác trên hệ thống tại thời điểm kiểm tra thì xếp loại A. Xếp loại B nếu có sai sót; Xếp loại C nếu sai sót nhưng không khắc phục kịp thời. Nếu vi phạm nghiêm trọng thì xếp loại D.			
2.7	Công tác giao nhận lưu trữ bài kiểm tra định kỳ đầy đủ tính đến thời điểm kiểm tra thì xếp loại A. Xếp loại B nếu nộp thiếu bài kiểm tra của học sinh; Xếp loại C nếu sai sót nhưng không khắc phục kịp thời. Xếp loại D nếu vi phạm nhiều lần có tính hệ thống			
2.8	Quản lý học sinh tốt trong tiết dạy học, coi kiểm tra nghiêm túc: xếp loại A. Xếp loại B nếu có vi phạm nhưng không quá 2 lần/HK; Xếp loại C nếu vi phạm nhiều hơn 2 lần/ HK. Xếp loại D nếu vi phạm nhiều lần có tính hệ thống.			
2.9	Sử dụng trang thiết bị phục vụ đổi mới phương pháp dạy học (thể hiện qua kiểm tra trên hệ thống) thì xếp loại A. Xếp loại B, C hoặc D tùy thuộc vào mức độ chưa thực hiện nghiêm túc.			
2.10	Kết quả học tập của học sinh đạt hoặc vượt chỉ tiêu. Điểm TB môn cả năm và điểm thi tốt nghiệp môn học lệch không quá 2,0 điểm (có nếu dạy môn thi TNPT lớp 12) thì xếp loại A. Xếp loại B hoặc C hoặc D tùy theo mức độ chênh lệch thấp hơn chỉ tiêu hoặc sự chênh lệch thấp hơn của điểm thi tốt nghiệp THPT môn học so với điểm TB môn cả năm.			

	<p>Lưu ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu có học sinh mà điểm thi tốt nghiệp THPT môn học dưới 3,0 điểm hoặc hiệu số của TB môn cả năm và điểm thi tốt nghiệp của môn lớn hơn 2,0 điểm thì xếp loại cao nhất là B. - Nếu có học sinh mà điểm thi tốt nghiệp THPT môn học dưới 1,25 điểm thì xếp loại cao nhất là C. 			
2.11	Thực hiện nghiêm túc và đạt kết quả tốt công tác bồi dưỡng thường xuyên, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ thì xếp loại A. Xếp loại B hoặc C tùy theo mức độ vi phạm và kết quả thực hiện. Nếu vi phạm nghiêm trọng thì xếp loại D.			
<p>Xếp loại Tiêu chuẩn 2 (theo 4 Mức: A, B, C, D)</p> <p>Mức A: Ít nhất 6 tiêu chí đạt loại A (trong đó 4 tiêu chí 2.1; 2.3; 2.9; 2.10 phải đạt loại A); Không có tiêu chí nào xếp loại C,D.</p> <p>Mức B: Nếu chưa đạt Mức A; Có ít nhất 6 tiêu chí đạt từ loại B trở lên (trong đó 4 tiêu chí 2.1; 2.3; 2.9; 2.10 phải đạt từ loại B trở lên) và không có tiêu chí nào xếp loại D.</p> <p>Mức C: Nếu chưa đạt các Mức A, B; Các tiêu chí đều đạt từ loại C trở lên</p> <p>Mức D: Nếu chưa đạt các Mức A; B; C.</p>				
<p>Tiêu chuẩn 3: Công tác kiêm nhiệm (Dành cho cấp trưởng phó): Công đoàn trường, Thanh tra nhân dân, Đoàn trường, Chi đoàn giáo viên, Tổ chuyên môn, phụ trách đội tuyển học sinh giỏi, Ban CNTT, Hội chữ thập đỏ, Ban Tư vấn học đường,...)</p>				
3.1	Có đủ hồ sơ kiêm nhiệm (kế hoạch công tác kiêm nhiệm, biên bản sinh hoạt, biên bản kiểm tra rút kinh nghiệm...) tại thời điểm kiểm tra thì xếp loại A. Nếu thiếu, sơ sài thì xếp loại B hoặc C tùy theo mức độ. Nếu vi phạm nghiêm trọng thì xếp loại D.			
3.2	Nộp văn bản, báo cáo, theo yêu cầu nhà trường đúng thời hạn thì xếp loại A. Nếu trễ, thiếu thì xếp loại B hoặc C. Nếu vi phạm nghiêm trọng thì xếp loại D.			
3.3	Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao thì xếp loại A. Xếp loại B hoặc C nếu có sai phạm (theo đánh giá của lãnh đạo). Nếu vi phạm nghiêm trọng thì xếp loại D.			
<p>Xếp loại Tiêu chuẩn 3 (Theo 4 Mức: A, B, C, D)</p> <p>Mức A: Có ít nhất 2 tiêu chí đạt loại A và không có tiêu chí nào đạt loại C, D.</p> <p>Mức B: Chưa đạt được Mức A; Có ít nhất 2 tiêu chí đạt từ loại B trở lên và không có tiêu chí đạt loại D.</p> <p>Mức C: Chưa đạt được các Mức A, B; Các tiêu chí đều đạt từ loại C trở lên.</p> <p>Mức D: Nếu chưa đạt các Mức A; B; C.</p>				
<p>Tiêu chuẩn 4: Công tác chủ nhiệm lớp (Dành cho giáo viên chủ nhiệm lớp)</p>				
4.1	Tham dự đầy đủ sinh hoạt dưới cờ, hội nghị, họp hành có liên quan đến công tác chủ nhiệm lớp thì xếp loại A. Xếp loại B nếu vắng không phép 02 lần/HK; xếp loại C nếu vắng không phép			



	nhiều hơn 02 lần/HK)			
4.2	Hồ sơ chủ nhiệm đầy đủ tại thời điểm kiểm tra (kế hoạch năm, hàng tháng, hàng tuần, biên bản sinh hoạt lớp...): xếp loại A (Nếu vi phạm thì xếp loại B hoặc C tùy theo mức độ thiếu sót, sơ sài hoặc không phù hợp hoặc không có hồ sơ).			
4.3	Hoàn thành đánh giá, xếp loại học tập, rèn luyện của học sinh chính xác, đúng thời hạn: xếp loại A. Nếu vi phạm thì xếp loại B hoặc C tùy theo mức độ sai sót hoặc chậm trễ ảnh hưởng tiến độ chung.			
4.4	Kết quả thi đua lớp: Xếp loại A nếu điểm TB thi đua học kỳ của lớp chủ nhiệm đạt mức tốt, Xếp loại B nếu điểm TB thi đua học kỳ của lớp chủ nhiệm đạt mức khá, Xếp loại C nếu điểm TB thi đua học kỳ không đạt được các mức khá, tốt.			
4.5	Tích cực tổ chức học sinh lớp tham gia các cuộc thi, hội thi, phong trào thi xếp loại A. Xếp loại B hoặc C tùy theo mức độ tích cực và tỉ lệ học sinh tham gia.			
4.6	Công tác phối hợp giáo dục với cha mẹ học sinh và với nhà trường tốt thì xếp loại A. Xếp loại B hoặc C tùy theo mức độ chưa tích cực và hiệu quả của công tác phối hợp. Nếu để xảy ra hậu quả nghiêm trọng thì xếp loại D.			
Xếp loại Tiêu chuẩn 4 (Theo 4 Mức: A, B, C, D) Mức A: Có ít nhất có 4 tiêu chí đạt loại A (trong đó 02 tiêu chí 4.1; 4.2 phải đạt loại A) và không có tiêu chí nào xếp loại C, D. Mức B: Chưa đạt được Mức A; Có ít nhất có 4 tiêu chí đạt từ loại B trở lên (trong đó 2 tiêu chí 4.1; 4.2 phải đạt từ loại B trở lên) và không có tiêu chí nào xếp loại D. Mức C: Chưa đạt được các Mức A, B; Có ít nhất có 4 tiêu chí đạt từ loại C trở lên (trong đó 2 tiêu chí 4.1; 4.2 phải đạt từ loại C trở lên) và không có tiêu chí nào xếp loại D. Mức D: Chưa đạt được các Mức A, B, C				

B: QUY ĐỊNH MỨC XẾP LOẠI VÀ QUY TRÌNH THỰC HIỆN XẾP LOẠI

1. Quy định các mức đánh giá

Đối tượng	Tiêu chuẩn đánh giá	Mức A	Mức B	Mức C	Mức D
Lãnh đạo	Các tiêu chuẩn 1,2	2A	1A+1B	2B	Còn lại
Giáo viên	Các tiêu chuẩn 1,2	2A	1A+1B	2B	Còn lại
Giáo viên + Chủ nhiệm lớp	Các tiêu chuẩn 1,2,4	3A	2A+1B	1A+2B hoặc 3B	Còn lại
Giáo viên +	Các tiêu chuẩn	3A	2A+1B	1A+2B hoặc	Còn lại

Công tác kiêm nhiệm	1,2,3			3B	
Giáo viên + Chủ nhiệm lớp + Công tác kiêm nhiệm	Các tiêu chuẩn 1,2,3,4	4A hoặc 3A+1B	2A+2B	4B hoặc 1A+3B	Còn lại
Nhân viên	Các tiêu chuẩn 1,2,3	3A	2A+1B	1A+2B hoặc 3B	Còn lại

2. Quy trình thực hiện xếp loại: Theo trình tự các bước sau:

Bước 1: Cá nhân tự đánh giá (đánh dấu x vào cột **Tự đánh giá** ở mục A), chuyển về tổ

Bước 2: Tổ chuyên môn, tổ văn phòng căn cứ đánh giá (đánh dấu x vào cột **Tổ đánh giá** ở mục A), chuyển về Thư ký Hội đồng thi đua, khen thưởng.

Bước 3: Thư ký Hội đồng thi đua, khen thưởng tổng hợp và trình Hội đồng Thi đua, khen thưởng

Bước 4: Hội đồng thi đua, khen thưởng tổ chức họp góp ý kiến và biểu quyết đối với các trường hợp không thống nhất kết quả của cá nhân và tổ; Thông báo công khai kết quả dự kiến đánh giá để lấy ý kiến phản hồi của cá nhân và tổ (nếu có).

Bước 5: Hội đồng thi đua, khen thưởng xem xét ý kiến phản hồi và kết luận chính thức.

C. XẾP LOẠI THI ĐUA

1. Quy đổi từ Mức đánh giá sang xếp loại thi đua:

Mức A : Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Mức B : Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Mức C : Hoàn thành nhiệm vụ.

Mức D : Không hoàn thành nhiệm vụ.

2. Xếp loại thi đua:

Đánh giá xếp loại thi đua được thực hiện theo từng học kỳ và cả năm học. Việc đánh giá xếp loại thi đua cả năm học chủ yếu căn cứ vào đánh giá xếp loại học kỳ II và sự chuyển biến tiến bộ của cán bộ, giáo viên và nhân viên.

3. Quy định xét đề nghị danh hiệu thi đua cá nhân và đơn vị tổ:

Hội đồng thi đua, khen thưởng căn cứ vào Quy chế thi đua, khen thưởng hiện hành, các văn bản hướng dẫn của UBND tỉnh, Sở Giáo dục - Đào tạo Ninh Thuận và tình hình thực tế của nhà trường để xây dựng quy trình xét các danh hiệu thi đua của cá nhân và tập thể, đảm bảo chính xác, công khai và công bằng.

4. Điều chỉnh xếp loại thi đua:

Ngoài các tiêu chuẩn trong bảng điểm, Hội đồng thi đua, khen thưởng có thể căn cứ các thành tích đặc biệt, nổi bật để điều chỉnh kết quả xếp loại thi đua ở Mục 1.

Đối với những tái phạm nhiều lần hay sai phạm nghiêm trọng mà nội dung chưa thể hiện, Hội đồng thi đua, khen thưởng hoặc không xét thi đua hoặc rút danh hiệu thi đua hoặc hạ bậc thi đua đối với người vi phạm.

Nếu cán bộ giáo viên nhân viên không hoàn thành công tác trong hè (coi thi, chấm thi, kết quả thi tốt nghiệp THPT của môn học không đạt chỉ tiêu...) hoặc vi phạm pháp luật làm ảnh hưởng đến uy tín của trường hoặc ảnh hưởng tiến độ công việc chung thì Hội đồng thi đua, khen thưởng sẽ tính vào thi đua trong năm học mới.



D. CÁC NỘI DUNG XEM XÉT ĐỂ NÂNG MỨC ĐÁNH GIÁ XẾP LOẠI THI ĐUA

Nội dung 1: Kết quả hướng dẫn, bồi dưỡng học sinh đạt giải các cuộc thi, hội thi, kỳ thi	
1	Kết quả cuộc thi nghiên cứu, sáng tạo Khoa học kỹ thuật của học sinh cấp tỉnh, quốc gia.
2	Kết quả kỳ thi chọn học sinh giỏi văn hóa cấp tỉnh, quốc gia.
3	Kết quả hội thi Đại hội điền kinh, thể dục thể thao, văn nghệ, cấp thành phố, tỉnh, khu vực.
4	Kết quả cuộc thi Olympic truyền thống 30/4, Tin học trẻ, Tiếng Anh,... cấp tỉnh, quốc gia/khu vực.
5	Kết quả cuộc thi Đường lên đỉnh Olympia do VTV3 tổ chức.
6	Kết quả các cuộc thi, hội thi khác (nếu có).
Nội dung 2: Kết quả cá nhân đạt giải trong các các cuộc thi, hội thi, kỳ thi do trường, Sở GD&ĐT, tỉnh, Trung ương tổ chức	
1	Có đề tài sáng kiến, khoa học sư phạm ứng dụng.
2	Tham gia và đạt giải hội thi tự làm đồ dùng dạy học cấp tỉnh.
3	Tham gia và đạt giải hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, cấp tỉnh, quốc gia.
4	Tham gia và đạt giải hội thi giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường, cấp tỉnh, quốc gia.
5	Tham gia và đạt giải các hội thi khác (nếu có).